

PHỤ LỤC

Mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu báo cáo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2023/QĐ-UBND
Ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01: Đề cương Báo cáo đổi mới nếp sống văn hóa, văn minh đô thị

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức các tầng lớp Nhân dân về văn hóa, văn minh đô thị.
- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao.
- Về trật tự an toàn giao thông.
- Về trật tự an toàn xã hội.
- Trật tự mỹ quan đô thị.
- Công tác vệ sinh môi trường.
- Quảng cáo, phát tờ rơi sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.
- Giải quyết triệt để, tiến tới chấm dứt hành vi lang thang xin ăn.

2. Giải pháp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
- Công tác tuyên truyền, vận động.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Thuận lợi.
- Khó khăn.
- Nguyên nhân khó khăn

V. PHƯƠNG HƯỚNG

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ./.

Mẫu số 02: Đề cương Báo cáo kết quả thực hiện kinh tế - xã hội miền núi

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên.
2. Điều kiện kinh tế - xã hội.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội miền núi.
2. Đánh giá kết quả hạn chế, khó khăn, nguyên nhân.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế:
 - Số lượng dự án nông nghiệp công nghệ cao.
 - Số lượng cụm công nghiệp được hình thành.
 - Số thôn, xã xây dựng làng nghề.
 - Số xã đạt chuẩn nông thôn mới.
 - Thu nhập bình quân người/năm.
2. Về xã hội:
 - Tổng số người giải quyết việc làm mới.
 - Số hộ nghèo, hộ cận nghèo.
 - Số trường đạt chuẩn quốc gia.
 - Số trạm y tế có bác sĩ làm việc.
 - Số lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn miền núi.
3. Về môi trường:
 - Độ che phủ rừng.
 - Số hộ dân cư nông thôn miền núi sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
4. Về quốc phòng - an ninh:
 - Số lượng giao quân.
 - Số xã đạt chuẩn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.
 - Tỷ lệ dân quân tự vệ.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về phát triển sản xuất nông nghiệp:
 - Sản xuất nông nghiệp.
 - Kinh tế vườn, kinh tế trang trại.
2. Về xây dựng nông thôn mới.

3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

4. Phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí; chăm lo sức khỏe nhân dân và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Về giáo dục và đào tạo.
- Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân
- Về văn hóa, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình.

5. Các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

6. Kết quả thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội miền núi:

- Về giao thông.
- Về thủy lợi
- Về hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa...

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế.
4. Bài học kinh nghiệm.
5. Kiến nghị đề xuất.

VI. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu
2. Nhiệm vụ
3. Các nhóm giải pháp chủ yếu./.

**Mẫu số 03: Biểu mẫu số liệu Báo cáo kết quả thực hiện
kinh tế - xã hội miền núi**

Biểu mẫu 03.01: Tổng hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo xã miền núi.

STT	Tên huyện, xã	Hộ hành chính				Hộ nghèo				Hộ cận nghèo			
		Hộ	Khẩu	Trong đó: DTTS		Hộ	Khẩu	Trong đó: DTTS		Hộ	Khẩu	Trong đó: DTTS	
				Hộ	Khẩu			Hộ	Khẩu			Hộ	Khẩu

Biểu mẫu 03.02: Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện
I. Chỉ tiêu kinh tế		
1. Diện tích tự nhiên	Nghìn ha	
2. Diện tích, sản lượng năng suất một số cây trồng chủ yếu		
3. Số lượng đàn gia súc	Nghìn con	
4. Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/năm	
5. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Triệu đồng/năm	
II. Chỉ tiêu xã hội-môi trường		
1. Dân số trung bình	Nghìn người	
2. Tỷ lệ hộ nghèo	%	
3. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	
4. Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	
Trong đó, xuất khẩu lao động	Người	
5. Tổng số trường	Trường	
- Số trường mẫu giáo	Trường	
- Số trường tiểu học	Trường	
- Số trường trung học cơ sở	Trường	
- Số trường trung học phổ thông	Trường	
6. Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	
Trường phổ thông	Trường	
Trường mầm non	Trường	
7. Số xã đạt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi	Xã	
8. Số xã đạt phổ cập mầm non 5 tuổi	Xã	
9. Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	

Mẫu số 04: Báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành phát triển du lịch (kỳ báo cáo) và phương hướng, nhiệm vụ kỳ tiếp theo

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH (CỦA KỲ BÁO CÁO)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch.
2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch.
3. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách và công tác phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh du lịch.
4. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.
5. Công tác vệ sinh môi trường.
6. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.
7. Phát triển sản phẩm du lịch.
8. Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch:
 - a) Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư.
 - b) Công tác phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.
9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.
2. Những tồn tại, hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ (CỦA KỲ TIẾP THEO)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ./.

**Mẫu số 05: Đề cương Báo cáo tình hình quản lý
trật tự xây dựng, cấp phép xây dựng**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Nêu đặc điểm, tình hình chung, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên, Thanh tra Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng; việc tổ chức triển khai công tác quản lý trật tự xây dựng; những hoạt động điển hình, xử lý điển hình, thuận lợi, khó khăn.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ

1. Kết quả kiểm tra, xử phạt về trật tự xây dựng.
2. Danh sách các vụ xây dựng trái phép còn tồn đọng (ghi rõ tên địa chỉ, lý do).
3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng. Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý trật tự xây dựng. Kết quả khắc phục các tồn tại (nêu rõ việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân...).

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ./.

